|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BCT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024*  |

**TỜ TRÌNH**

**V/v Dự thảo Nghị định quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với Khách hàng sử dụng điện lớn**

(*Tờ trình phục vụ hoạt động thẩm định của Bộ Tư pháp*)

Kính gửi: Chính phủ

Triển khai nhiệm vụ tại Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và thực hiện các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ[[1]](#footnote-1) về việc giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoàn thành, trình hồ sơ Dự thảo Nghị định quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với Khách hàng sử dụng điện lớn (sau đây viết là Nghị định quy định cơ chế DPPA), căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp[[2]](#footnote-2), Bộ Công Thương kính trình Chính phủ về Dự thảo Nghị định quy định cơ chế DPPA, cụ thể như sau:

1. **SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**
2. **Chủ trương, cơ sở pháp lý**

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó đã đưa ra nhiệm vụ, giải pháp *“Đẩy nhanh lộ trình thực hiện thị trường điện cạnh tranh, cơ chế hợp đồng mua bán điện trực tiếp giữa nhà sản xuất và khách hàng tiêu thụ”* (tại khoản 2 Phần III Nghị quyết này) để đảm bảo mục tiêu tổng quát *“Xây dựng thị trường năng lượng cạnh tranh, minh bạch…”* (tại điểm a khoản 2 Phần II Nghị quyết này).

Điểm b Khoản 1 Điều 47 Luật Điện lực năm 2004 quy định quyền của Khách hàng sử dụng điện lớn: *“Mua điện trực tiếp của đơn vị phát điện thông qua hợp đồng có thời hạn hoặc mua điện giao ngay trên thị trường điện lực”*.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 103/2023/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, tại mục 3.3 Điều 3 đã giao Chính phủ và các cơ quan liên quan thực hiện tốt một trong các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu như sau: *“…có các giải pháp để ưu tiên thu hút đầu tư, thúc đẩy triển khai nhanh nhất các dự án, công trình phát triển, truyền tải, phân phối điện, nhất là năng lượng tái tạo, bảo đảm cung ứng đủ điện cho sản xuất kinh doanh, đời sống nhân dân; khẩn trương ban hành cơ chế mua bán điện trực tiếp…”*.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 về Giám sát chuyên đề về thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016-2021. Tại khoản 3 Điều 2 và mục 16 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết này đã giao Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, hoàn thiện *“Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện lớn”*.

1. **Cơ sở thực tiễn**

Trong thời gian vừa qua, nhiều nhà đầu tư, các tổ chức quốc tế và khách hàng sử dụng điện bày tỏ sự quan tâm tham gia cơ chế DPPA và mong muốn Chính phủ Việt Nam sớm ban hành cơ chế này với kỳ vọng đạt được các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu phù hợp với xu hướng chung của thế giới.

Để định lượng nhu cầu của các đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, khách hàng sử dụng điện đối với cơ chế DPPA, tháng 5 năm 2022, tư vấn quốc tế đã thực hiện cuộc khảo sát đánh giá với kết quả như sau:

* Về nhu cầu tham gia cơ chế DPPA của Bên bán (Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo): trong số 106 dự án có công suất đặt từ 30MW trở lên (42 dự án điện mặt trời và 64 dự án điện gió) trong danh sách Quy hoạch điện VII điều chỉnh, Phiếu khảo sát đã được gửi tới 95 dự án và có 67 dự án phản hồi như sau: (i) 24 dự án (công suất đặt 1.773 MW) mong muốn tham gia; (ii) 17 dự án (công suất đặt 2.836 MW) cân nhắc về điều kiện tham gia, khả năng tìm và ký hợp đồng với Khách hàng; và (iii) 26 dự án trả lời không có nhu cầu tham gia.
* Về nhu cầu tham gia cơ chế DPPA của Bên mua điện (Khách hàng sử dụng điện là các tổ chức đang mua điện phục vụ cho mục đích sản xuất từ cấp điện áp từ 22 kV trở lên): phiếu khảo sát đã gửi tới 41 Khách hàng, trong đó có 20 Khách hàng trả lời mong muốn tham gia cơ chế DPPA với tổng nhu cầu 996MW (ước tính).

Do đó, để có cơ sở triển khai các nhiệm vụ của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ giao tại Nghị quyết số 55-NQ/TW, Luật Điện lực, Nghị quyết số 103/2023/QH15 và Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15, đồng thời phù hợp với thực tiễn, cần thiết xây dựng Nghị định quy định cơ chế DPPA.

1. **MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**
2. **Mục đích**

- Đáp ứng xu hướng sử dụng năng lượng sạch của khách hàng sử dụng điện.

- Góp phần thu hút đầu tư vào việc phát triển bền vững năng lượng tái tạo nhằm bảo vệ môi trường.

- Hướng đến việc triển khai thị trường bán lẻ điện cạnh tranh tại Việt Nam.

- Nâng cao tính hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện và khách hàng sử dụng điện.

1. **Quan điểm xây dựng Nghị định**
* Phù hợp với chủ trương, chính sách của Việt Nam về khuyến khích thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư tại Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp có công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.
* Phù hợp quy định tại Luật Điện lực và các pháp luật có liên quan khác như pháp luật về thương mại, thuế giá trị gia tăng.
* Xây dựng quy định nhằm triển khai hoạt động mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện và khách hàng sử dụng điện, là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thi hành.
1. **QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**
* Ngày 09 tháng 4 năm 2024, Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định cơ chế DPPA đã được thành lập theo Quyết định số 814/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương, trong đó, Ban soạn thảo gồm 20 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Công thương Nguyễn Sinh Nhật Tân làm Trưởng ban; Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực Trần Việt Hòa là Phó Trưởng ban; và 18 thành viên là đại diện các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
* Ngày 10 tháng 4 năm 2024, Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã họp lần thứ nhất, trong đó thảo luận Dự thảo 1 Nghị định quy định cơ chế DPPA và lấy ý kiến góp ý của các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập. Tính đến ngày 15 tháng 4 năm 2024, Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã nhận được 14 văn bản góp ý và đã rà soát, hoàn thiện Dự thảo 1 Nghị định quy định cơ chế DPPA.
* Ngày 23 tháng 4 năm 2024, Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã họp lần thứ hai[[3]](#footnote-3), trong đó thảo luận Dự thảo 2 Nghị định quy định cơ chế DPPA và lấy ý kiến góp ý của các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập.
* Ngày 24 tháng 4 năm 2024, Hội thảo cho ý kiến đối với Dự thảo 2 Nghị định quy định cơ chế DPPA đã được tổ chức tại trụ sở Bộ Công Thương. Theo đó, Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã họp lần thứ hai[[4]](#footnote-4), trong đó thảo luận và lấy ý kiến góp ý của các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập.

5. Dự thảo Nghị định đã được gửi lấy ý kiến theo quy định tại Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau:

a) Đăng tải toàn văn Dự thảo Nghị định và Dự thảo Tờ trình trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Trang thông tin điện tử Bộ Công Thương ngày 16 tháng 4 năm 2024 để lấy ý kiến rộng rãi của người dân, doanh nghiệp;

b) Bộ Công Thương đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ ngành, cơ quan, các đơn vị điện lực và các hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực điện lực (Công văn số 2539/BCT-ĐTĐL ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công Thương) đề nghị có ý kiến đối với Dự thảo Nghị định;

c) Bộ Công Thương đã tổ chức Hội thảo cho ý kiến đối với Dự thảo 2 Nghị định quy định cơ chế DPPA với sự tham gia của 09 doanh nghiệp hoạt động điện lực, đại diện cơ quan quản lý nhà nước trên phạm vi toàn quốc và 13 cơ quan, tổ chức quốc tế.

d) Căn cứ khoản 1 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 44 Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020) quy định về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn đối với “trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn”, trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp tại Công văn số 2018/BTP-VĐCXDPL ngày 19 tháng 4 năm 2024, ngày 24 tháng 4 năm 2024, Bộ Công Thương đã báo cáo và đề xuất việc áp dụng trình tự thủ tục rút gọn trong xây dựng và ban hành Nghị định quy định cơ chế DPPA tại Công văn số 2724/BCT-ĐTĐK. Ngày 26 tháng 4 năm 2024, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 2840/VPCP-CN thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà về việc đồng ý với đề xuất của Bộ Công Thương. Như vậy, xây dựng và ban hành Nghị định quy định cơ chế DPPA theo trình tự, thủ tục rút gọn.

đ) Tính đến ngày 25 tháng 4 năm 2024, Bộ Công Thương đã nhận được 30 văn bản và ý kiến góp ý (06 văn bản của Bộ, cơ quan ngang bộ, 12 văn bản của cơ quan cấp tỉnh, 12 văn bản của các hiệp hội, doanh nghiệp hoạt động điện lực và 0 ý kiến trên cổng thông tin điện tử). Trên cơ sở các ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị-xã hội, các doanh nghiệp, chuyên gia trong lĩnh vực điện lực, Bộ Công Thương đã tổ chức tiếp thu, giải trình và hoàn thiện Dự thảo Nghị định.

6. Hồ sơ Dự thảo Nghị định đã được Bộ Công Thương gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định tại Công văn số /BCT-ĐTĐL ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công Thương;

*7. Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định Hồ sơ dự thảo* Nghị định *và có Báo cáo thẩm định số .../...-... ngày ... tháng ... năm ... gửi Bộ Công Thương.*

*8. Bộ Công Thương đã có Báo cáo giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp số .../BCT-BC ngày ... tháng ... năm ... .*

*9. Dự thảo đã được Bộ Công Thương chỉnh lý, hoàn thiện trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và trình Chính phủ tại Tờ trình số....*

*10. Ngày ... tháng ... năm 2024, Chính phủ đã họp cho ý kiến về nội dung của Dự thảo Nghị định và thông qua tại Nghị quyết số ... Trên cơ sở ý kiến của các Thành viên Chính phủ, Bộ Công Thương đã có Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ và hoàn thiện Dự thảo Nghị định.*

1. **BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**
2. **Bố cục của Dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định bao gồm 05 Chương, 31 Điều và 04 Phụ lục như sau:

* Chương I – Quy định chung bao gồm 04 điều (từ Điều 1 đến Điều 4);
* Chương II – Mua bán điện trực tiếp qua đường dây riêng bao gồm 04 điều (từ Điều 5 đến Điều 8);
* Chương III – Mua bán điện trực tiếp qua lưới điện quốc gia 03 mục và 12 điều (từ Điều 9 đến Điều 20);
* Chương IV – Trình tự thực hiện và trách nhiệm của các đơn vị bao gồm 09 điều (từ Điều 21 đến Điều 29);
* Chương V – Điều khoản thi hành bao gồm 02 điều (Điều 30 và 31);
* Phụ lục 1: Các nội dung chính của Hợp đồng mua bán điện trên thị trường điện giao ngay;
* Phụ lục 2: Các nội dung chính của Hợp đồng kỳ hạn;
* Phụ lục 3: Các nội dung chính của Hợp đồng mua bán điện giữa Tổng Công ty Điện lực và Khách hàng;
* Phụ lục 4: Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch tháng M.
1. **Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định**
2. **Quy định chung (Chương I)**

Chương này bao gồm các quy định về: Phạm vi điều chỉnh (Điều 1), Đối tượng áp dụng (Điều 2), Giải thích từ ngữ (Điều 3), Các hình thức của cơ chế mua bán điện trực tiếp (Điều 4).

* Phạm vi điều chỉnh (Điều 1): Nghị định này quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với Khách hàng sử dụng điện lớn qua đường dây riêng và qua lưới điện quốc gia.
* Đối tượng áp dụng (Điều 2): Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp, cụ thể như sau: Các đơn vị điện lực (Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo (sau đây viết tắt là Đơn vị phát điện), Đơn vị điều độ hệ thống điện và thị trường điện, Đơn vị truyền tải điện, Tổng công ty Điện lực trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Đơn vị bán lẻ điện không phải Tổng công ty Điện lực), Khách hàng sử dụng điện lớn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
* Giải thích từ ngữ (Điều 4): Nghị định này bổ sung một số định nghĩa về Bên bán, Bên mua, Chu kỳ giao dịch, Chu kỳ thanh toán, Điểm đấu nối, Giá thị trường điện giao ngay, Hợp đồng mua bán điện trên thị trường giao ngay, Khách hàng, Năng lượng tái tạo.
* Các hình thức của cơ chế mua bán điện trực tiếp (Điều 4): Nghị định này quy định về hình thức mua bán điện trực tiếp: qua đường dây riêng và qua lưới điện quốc gia
1. **Mua bán điện trực tiếp qua đường dây riêng (Chương II)**

Chương này bao gồm các quy định về Nguyên tắc mua bán điện, Yêu cầu đối với Đơn vị phát điện và Khách hàng sử dụng điện lớn, Quy định về hợp đồng mua bán điện.

* Đối tượng mua bán điện trực tiếp qua đường dây riêng (Điều 5): quy định Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định là đối tượng mua bán điện trực tiếp qua đường dây riêng.
* Nguyên tắc mua bán điện trực tiếp qua đường dây riêng (Điều 6): quy định nguyên tắc về thực hiện mua bán điện qua đường dây riêng, bao gồm việc thực hiện các quy định về quy họach đầu tư, cấp giấy phép điện lực… Hợp đồng mua bán điện song phương do hai bên thỏa thuận.
* Yêu cầu đối với Đơn vị phát điện (Điều 7): quy định các điều kiện dành cho Đơn vị phát điện lựa chọn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.
* Yêu cầu đối với Khách hàng (Điều 8): quy định các điều kiện dành cho Khách hàng lựa chọn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.
1. **Mua bán điện trực tiếp qua lưới điện quốc gia (Chương III)**

Chương này bao gồm quy định về: Nguyên tắc mua bán điện, Các khoản thanh toán, Trình tự thủ tục thanh toán, Kiểm tra đối soát bảng kê thanh toán, các loại Hợp đồng mua bán điện.

* Đối tượng mua bán điện trực tiếp qua lưới điện quốc gia (Điều 9): quy định các điều kiện dành cho Đơn vị phát điện, khách hàng lựa chọn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp qua lưới điệ quốc gia.
* Mua bán điện và thanh toán giữa đơn vị phát điện và Tập đoàn Điện lực Việt Nam thông qua thị trường điện giao ngay (Mục 1) từ Điều 10 đến Điều 15.
* Hợp đồng mua bán điện (Điều 10): Quy định trách nhiệm thỏa thuận và ký kết Hợp đồng mua bán điện trên thị trường giao ngày.
* Chào giá (Điều 11): quy định trách nhiệm dự báo công suất và chào giá của đơn vị phát điện.
* Lập lịch huy động, tính toán thanh toán, kiểm tra đối soát bảng kê thanh toán (Điều 12): quy định bước thực hiện lập lịch huy động, tính toán thanh toán và xác nhận bảng kê giữa các bên liên quan.
* Giá thị trường điện giao ngay (Điều 13): quy định nguyên tắc tính giá thị trường điện toàn phần.
* Thanh toán trên thị trường điện giao ngay (Điều 14): quy định nguyên tắc tính toán thanh toán trên thị trường giao ngay, bao gồm khoản thanh toán theo giá điện năng và khoản thanh toán theo giá công suất thị trường.
* Trình tự, thủ tục thanh toán (Điều 15): quy định trách nhiệm, trình tự thủ tục thanh toán giữa các bên liên quan trên thị trường giao ngay.
* Mua bán điện và thanh toán giữa Khách hàng và Tổng Công ty Điện lực (Mục 2) bao gồm từ Điều 16 đến Điều 18.
* Nguyên tắc chung (Điều 16): quy định điều kiện đối với khách hàng lựa chọn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp với Tổng Công ty Điện lực qua lưới điện quốc gia.
* Hợp đồng mua bán điện (Điều 17): Quy định trách nhiệm thỏa thuận và ký kết Hợp đồng mua bán điện giữa Khách hàng và Tổng Công ty Điện lực.
* Thanh toán trên thị trường điện giao ngay (Điều 14): quy định nguyên tắc tính toán thanh toán giữa Khách hàng và Tổng Công ty Điện lực.
* Mua bán điện và thanh toán giữa Khách hàng và Đơn vị phát điện (Mục 3) bao gồm từ Điều 19 đến Điều 20.
* Hợp đồng mua bán điện (Điều 19): Quy định trách nhiệm thỏa thuận và ký kết Hợp đồng kỳ hạn giữa Khách hàng và Đơn vị phát điện.
* Thanh toán trên thị trường điện giao ngay (Điều 20): quy định nguyên tắc tính toán thanh toán giữa Khách hàng và Đơn vị phát điện.
1. **Mua bán điện trực tiếp qua đường dây riêng (Chương IV)**

Chương này bao gồm các quy định về: Trình tự đăng ký tham gia mua bán điện trực tiếp qua lưới điện quốc gia và trách nhiệm của các bên liên quan trong trường hợp lựa chọn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.

* Trình tự đăng ký tham gia mua bán điện trực tiếp qua lưới điện quốc gia (Điều 21): quy định trình tự, thủ tục cần thực hiện để các bên liên quan có thể tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp thuận lợi.
* Trách nhiệm của các bên liên quan trong trường hợp lựa chọn tham gia cơ chế mua bán điện trực triếp (từ Điều 22 đến Điều 27).
* Chế độ báo cáo (Điều 28): quy định nhiệm vụ cần thực hiện báo cáo theo ngày, tuần, quý và năm.
* Tạm dừng, chấm dứt tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp (Điều 29): quy định trường hợp bị tạm dừng, chấm dứt tham gia cơ chế mau bán điện trực tiếp và thẩm quyền của cơ quan ra quyết định.

**đ) Điều khoản thi hành (Chương V)**

Chương này bao gồm các quy định về: Trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, trực thuộc trung ương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện để tổ chức triển khai Nghị định và hiệu lực thi hành.

1. **Các phụ lục ban hành kèm theo Nghị định**

Có 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, bao gồm:

* Phụ lục 1: quy định một số nội dung chính của Hợp đồng mua bán điện trên thị trường điện giao ngay;
* Phụ lục 2: quy định một số ội dung chính của Hợp đồng kỳ hạn;
* Phụ lục 3: quy định một số ội dung chính của Hợp đồng mua bán điện giữa Tổng Công ty Điện lực và Khách hàng;
* Phụ lục 4: quy định nguyên tắc tính toán Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch tháng M.

Trên đây là Tờ trình đề nghị thông qua nội dung Nghị định quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng sử dụng điện lớn. Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (2) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan về dự thảo Nghị định; (3) Bản chụp ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan; (4) Báo cáo thẩm định xây dựng Nghị định; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định Nghị định).*

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);- Các thành viên Chính phủ;- Bộ trưởng (để báo cáo);- Bộ Tư pháp;- Văn phòng Chính phủ;- Vụ Pháp chế;- Lưu: VT, ĐTĐL. | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG** |
|  | **Nguyễn Hồng Diên** |

1. Công văn số 9134/VPCP-CN ngày 21 tháng 11 năm 2023, Công văn số 112/TB-VPCP ngày 22 tháng 3 năm 2024, Công văn số 1942/VPCP-CN ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ; Công điện số 38/CĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2024. [↑](#footnote-ref-1)
2. Công văn số ……/BTP-VĐCXDPL ngày …..tháng …… năm 2024 về việc…. [↑](#footnote-ref-2)
3. Công văn số 580/ĐTĐL-TTĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 gửi các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế DPPA tham dự cuộc họp xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế DPPA tại trụ sở Cục Điều tiết điện lực ngày 23 tháng 4 năm 2024. [↑](#footnote-ref-3)
4. Công văn số 580/ĐTĐL-TTĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 gửi các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế DPPA tham dự cuộc họp xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế DPPA tại trụ sở Cục Điều tiết điện lực ngày 23 tháng 4 năm 2024. [↑](#footnote-ref-4)